

KẾ HOẠCH

đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018

Thực hiện Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 (gọi tắt là Nghị quyết), cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 nhằm rà soát những kết quả lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian qua, nhất là các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể mà Nghị quyết đã đề ra, từ đó có những giải pháp, nhiệm vụ tiếp tục phát huy các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đạt hoặc vượt; đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đối với chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt hoặc khó đạt (*nếu có*) trong nhiệm kỳ.

- Việc đánh giá gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 thực hiện Nghị quyết phải thiết thực, hiệu quả, sâu, kỹ, trung thực, khách quan. Xác định đúng những khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân tác động đến thực hiện Nghị quyết từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 và bài học kinh nghiệm trong thực hiện Nghị quyết.

- Đánh giá khả năng thực hiện trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ; bổ sung những phương hướng, giải pháp trọng tâm, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương đến năm 2020, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

II- NỘI DUNG, HÌNH THỨC

1. Nội dung

Nội dung trọng tâm của báo cáo kiểm điểm từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 (*có đề cương Báo cáo kèm theo*) tập trung đánh giá những kết quả đã đạt được, những hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện Nghị quyết, trong đó:

- Tập trung phân tích, đánh giá tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018, so sánh với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.

- Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, của tỉnh, nhất là các nghị quyết chuyên đề của tỉnh từ đầu nhiệm kỳ.

- Đánh giá khái quát tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*các kết luận riêng tại các buổi làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với ban thường vụ các tại đơn vị, địa phương*) về chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị... tại đơn vị, địa phương.

- Phân tích những thuận lợi, khó khăn, hạn chế trong tổ chức thực hiện; nguyên nhân những tồn tại, hạn chế; dự báo tình hình trong thời gian tới và khả năng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu của cả nhiệm kỳ; đề ra các giải pháp trọng tâm để tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ mà Nghị quyết đã đề ra cho cả nhiệm kỳ.

2. Hình thức

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 15 sẽ trình xin ý kiến Dự thảo Báo *kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018*, dự kiến tổ chức vào **đầu tháng 12 năm 2018**.

3. Thời gian, phương pháp tiến hành

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo kiểm điểm từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại, kết quả sắp xếp củng cố tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, nhất là việc đổi mới trong chỉ đạo, điều hành và các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2020. Hoàn thành xong **trước ngày 20 tháng 11 năm 2018**.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân xây dựng báo cáo kiểm điểm từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2020. Hoàn thành xong ***trước ngày 20 tháng 11 năm 2018***.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiến hành xây dựng báo cáo đánh giá từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2020 gửi về Ban Dân vận Tỉnh ủy để tham mưu cho Tỉnh ủy. Hoàn thành xong ***trước ngày 20 tháng 11 năm 2018***.

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng báo cáo đánh giá từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ đến hết nhiệm kỳ.

Dự thảo các báo cáo gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) ***trước ngày 25 tháng 11 năm 2018***.

- Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu dự thảo Báo cáo chung của Tỉnh ủy về đánh giá từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Thời gian hoàn thành ***trước ngày 05 tháng 12 năm 2018*** để trình tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 15 dự kiến tổ chức vào ***đầu tháng 12 năm 2018***.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc đánh giá từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy tùy tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để xem xét quyết định việc đánh giá từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 của cấp mình đảm bảo phù hợp, thiết thực.

3. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung đánh giá từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đảm bảo kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo kiểm điểm từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ

tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng + Vụ Địa phương III tại Đà Nẵng,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

đã ký

Hồ Văn Niên

ĐỀ CƯƠNG

**báo cáo đánh giá từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018 việc thực hiện
Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020**
(kèm theo Kế hoạch số 164-KH/TU, ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tỉnh ủy)

A- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN CUỐI NĂM 2018 VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản để cụ thể hóa thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã đề ra; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vấn đề mới nảy sinh trong quá trình phát triển của tỉnh...

2. Những kết quả đạt được

2.1. Về kinh tế

Quy mô nền kinh tế; Nông nghiệp; Công nghiệp - xây dựng; Thương mại - dịch vụ; Quản lý tài chính và thu - chi cân đối ngân sách Nhà nước; Huy động vốn đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế; Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; Tài nguyên và môi trường...

2.2. Về văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ và an sinh xã hội

Hệ thống cơ sở vật chất giáo dục, đào tạo, quy mô và chất lượng giáo dục, đào tạo; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; văn hóa - thông tin - thể dục, thể thao; công tác giảm nghèo và thực hiện các chính sách xã hội; công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ...

2.3. Về quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại

Về quốc phòng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; cải cách tư pháp và hoạt động đối ngoại...

2.4. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác chính trị tư tưởng; tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác dân vận của Đảng...

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khoá XI, XII về xây dựng Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; công tác xây dựng chính quyền...

3. Đánh giá kết quả thực hiện các chương trình trọng tâm của Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, nghị quyết chuyên đề của Trung ương, của tỉnh từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2018

- Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của tỉnh, nhất là các nghị quyết chuyên đề của Trung ương, của tỉnh từ đầu nhiệm kỳ.

- Đánh giá khái quát tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*các kết luận riêng tại các buổi làm việc của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với ban thường vụ các địa phương, đơn vị*) về chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị... tại địa phương, đơn vị.

5. Nguyên nhân của kết quả đạt được

- Về khách quan;
- Về chủ quan.

II- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khuyết điểm: Trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Nghị quyết đại hội, bên cạnh kết quả đạt được cần đánh giá đầy đủ những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ nào chưa đạt được hoặc đạt thấp (theo từng lĩnh vực).

- 1.1. Về kinh tế;
- 1.2. Về văn hóa - xã hội;
- 1.3. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cải cách tư pháp.
- 1.4. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

2. Nguyên nhân hạn chế và khuyết điểm

- Nguyên nhân khách quan;
- Nguyên nhân chủ quan.

III- MỘT SỐ KINH NGHIỆM

B- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2015 - 2020

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

2- Phương hướng: Dự báo tình hình và khái quát từ nay đến cuối nhiệm kỳ 2015 - 2020.

3. Mục tiêu: Tiếp tục phát huy các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đạt hoặc vượt; đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đối với chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt hoặc khó đạt (*nếu có*) trong nhiệm kỳ

4. Nhiệm vụ và giải pháp: Những nhiệm vụ và giải pháp lớn cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực trong thời gian tới nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đề ra cho cả nhiệm kỳ. Xác định thực hiện một số chương trình trọng tâm từ nay đến hết nhiệm kỳ (*nếu có*).

4.1. Về kinh tế;

4.2. Về văn hóa - xã hội;

4.3. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cải cách tư pháp.

4.4. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

5. Đề xuất và kiến nghị: Nêu rõ những đề xuất, kiến nghị với tỉnh, Trung ương (*nếu có*)?

BIỂU ƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)

STT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Nghị quyết Đại hội XV	Ước thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm 2020	SO SÁNH		Ghi chú
						Ước thực hiện năm 2018/NQ Đại hội XV	Ước thực hiện năm 2018/năm 2015	
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ							
1	Tốc độ tăng trưởng	%	Bình quân 7,5%/năm					
2	Cơ cấu kinh tế	%	100					
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	37,25					
	- Công nghiệp - xây dựng	%	28,9					
	- Dịch vụ	%	33,85					
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	%	Bình quân trên 10%/năm					
4	Kim ngạch xuất khẩu	%	Bình quân tăng 7,44%/năm					
5	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	%	Bình quân tăng 9 - 10%/năm					
6	GRDP bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	Bình quân 54,4 triệu đồng/người/năm					
7	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	Đến năm 2020 có 70 xã					
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI							
1	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	Còn 1,2					
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	55					
3	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	Đến năm 2020 còn 2,68					
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	Giảm bình quân 1,8%/năm					

4	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở	%	91,5					
5	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	61,3					
6	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	8 bác sỹ					
7	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	100					
III	CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG							
1	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	95					
2	Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch	%	100					
3	Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su)	%	46,6					
	Diện tích trồng rừng trong năm (*)	Ha	800					
V	CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG							
1	Về tổ chức cơ sở đảng							
	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh hằng năm	%	> 50					
2	Về đảng viên							
	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới so với đầu nhiệm kỳ	%	5					

(*) Theo Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh, chỉ tiêu trồng rừng hằng năm là 800 ha; tuy nhiên nhằm cụ thể hóa theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP, ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020; Thông báo số 191/TB-VPCP, ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020 và Thông báo số 167/TB-VPCP, ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị giao ban với các tỉnh vùng Tây Nguyên về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng Tây Nguyên; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông lâm nghiệp, nên chỉ tiêu này có sự điều chỉnh hằng năm.